TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 479/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 796/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng T, sinh năm: 1981;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: Số nhà 380, đường 30/4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng T và chị Nguyễn Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Hoàng Duy K, sinh ngày: 07/02/2010. Anh chị thống nhất:

Giao con chung cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/01 tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/12/2017 cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Hoàng T, chị Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình, anh T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận anh T tự nguyện nộp thay chị N 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Tổng cộng anh T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí. Nhưng được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí khởi kiện anh T đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004787 ngày 14/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND. phường 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án (H).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng